

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03/NQ-CP

Hà Nội, ngày 15 tháng 01 năm 2010

NGHỊ QUYẾT

Về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2010

Trong năm 2009, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn thách thức, nhưng nhờ sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, sự chỉ đạo điều hành quyết liệt có hiệu quả của Nhà nước và sự đồng tâm hiệp lực của toàn dân chúng ta đã vượt qua giai đoạn khó khăn nhất, ngăn chặn được đà suy giảm kinh tế, thực hiện có kết quả nhiều mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội đã đặt ra. Bên cạnh những kết quả đạt được, trong năm qua, vẫn còn có nhiều khó khăn, hạn chế và yếu kém cần được khắc phục trong thời gian tới.

Năm 2010 là năm cuối của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 - 2010 và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2001 - 2010. Vì vậy, việc thực hiện thắng lợi kế hoạch năm 2010 có ý nghĩa rất quan trọng trong việc hoàn thành các mục tiêu và nhiệm vụ của Kế hoạch 5 năm 2006 - 2010 và Chiến lược 10 năm 2001 - 2010; đồng thời tạo ra tiền đề quan trọng để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn sắp tới.

Để thực hiện có kết quả các Nghị quyết của Quốc hội: số 36/2009/QH12 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2010; số 37/2009/QH12 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2010 và số 38/2009/QH12 về phân bổ ngân sách trung ương năm 2010, Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau đây:

Phần thứ nhất

NHỮNG MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2010

A. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ

I. Mục tiêu tổng quát

Nỗ lực phấn đấu phục hồi tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt mức cao hơn năm 2009, tăng tính ổn định kinh tế vĩ mô; nâng cao chất lượng tăng trưởng; ngăn chặn lạm phát cao trở lại; tăng khả năng bảo đảm an sinh xã hội;

chủ động hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác kinh tế quốc tế; giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội; bảo đảm yêu cầu quốc phòng, an ninh; phấn đấu đạt mức cao nhất các chỉ tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 - 2010.

2. Các nhiệm vụ chủ yếu

Thứ nhất, khai thác mọi tiềm năng, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, nhất là nội lực để đầu tư và phát triển sản xuất kinh doanh; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của sản phẩm, doanh nghiệp và của cả nền kinh tế.

Thứ hai, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, phấn đấu giảm nhập siêu và cải thiện cán cân thanh toán quốc tế; giảm dần bội chi ngân sách và thực hiện chính sách tài khóa, tiền tệ hợp để ngăn ngừa lạm phát cao và nâng cao tính ổn định của kinh tế vĩ mô, tạo môi trường thuận lợi cho đầu tư, kinh doanh.

Thứ ba, tập trung sức phát triển nông nghiệp và nông thôn; triển khai chương trình xây dựng nông thôn mới; phát triển nông nghiệp toàn diện, hiệu quả và bền vững; cải thiện một bước đời sống nông dân.

Thứ tư, phát triển các lĩnh vực xã hội hài hoà với phát triển kinh tế; đẩy nhanh việc thực hiện chương trình giảm nghèo vững chắc; tiếp tục mở rộng và nâng cao chất lượng phúc lợi xã hội và an sinh xã hội; tăng cường công tác bảo vệ môi trường, chủ động phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu; tập trung giải quyết các vấn đề xã hội bức xúc.

Thứ năm, tạo một bước tiến mới trong việc cải cách hành chính, tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường, tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội, tạo điều kiện tái cấu trúc nền kinh tế và chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo chiều sâu, bảo đảm phát triển nhanh và bền vững.

Thứ sáu, bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia và bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; mở rộng quan hệ quốc tế, nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập kinh tế quốc tế, tranh thủ các nguồn lực bên ngoài và tạo môi trường thuận lợi cho phát triển đất nước.

B. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

I. PHỤC HỒI KINH TẾ, CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TĂNG TRƯỞNG

1. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, phấn đấu đạt mức cao hơn năm 2009

a) Tập trung cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thúc đẩy phục hồi tốc độ tăng trưởng kinh tế

- Tiến hành rà soát, sửa đổi, bổ sung những quy định có liên quan đến tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh, nhất là các thủ tục gia nhập và rút khỏi thị trường, thủ tục hải quan, kê khai và nộp thuế để rút ngắn thời gian và tiết

kiệm chi phí cho doanh nghiệp. Ban hành kịp thời các văn bản hướng dẫn thi hành các luật có liên quan đến đầu tư, kinh doanh, đầu thầu, quản lý và sử dụng đất đai. Đẩy mạnh triển khai Chương trình cải cách đăng ký kinh doanh, đăng ký thành lập doanh nghiệp;

- Tiếp tục hướng dẫn và tổ chức thực hiện các giải pháp kích thích kinh tế theo hướng vừa hỗ trợ phục hồi tăng trưởng, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, vừa thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; tập trung hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, khu vực nông nghiệp, nông thôn, đầu tư trung và dài hạn. Thực hiện các chính sách hỗ trợ nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ, xây dựng thương hiệu; giới thiệu, quảng bá sản phẩm hàng hóa; mở rộng thị trường xuất khẩu và thị trường nội địa; hỗ trợ dự trữ, bảo quản lương thực và một số sản phẩm quan trọng khác;

- Ban hành các chính sách tài chính, thuế nhằm hỗ trợ doanh nghiệp khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh và xuất khẩu phù hợp với những cam kết quốc tế. Thực hiện giãn thời hạn nộp thuế đến ngày 31 tháng 3 năm 2010 đối với số thuế thu nhập doanh nghiệp của các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong một số ngành, lĩnh vực, doanh nghiệp sản xuất, gia công dệt may, da, giày;

- Tiếp tục đẩy mạnh việc sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước; hoàn thiện cơ chế, chính sách tài chính về xác định giá đất, bán cổ phần cho cổ đông chiến lược, người lao động;

- Sử dụng và điều hành linh hoạt các công cụ tiền tệ, chính sách tín dụng và thực hiện các biện pháp phù hợp tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp và người dân vay vốn sản xuất kinh doanh với lãi suất hợp lý;

- Tăng cường quản lý, giám sát cạnh tranh, xử lý các vụ việc vi phạm để bảo đảm môi trường kinh doanh lành mạnh, cạnh tranh đúng pháp luật, tạo cơ hội kinh doanh bình đẳng cho các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế;

- Triển khai các giải pháp thực thi quyền sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ. rà soát và hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật của Việt Nam, đặc biệt là chất lượng, an toàn, vệ sinh thực phẩm, thuốc chữa bệnh, bảo vệ môi trường. Thực hiện có hiệu quả các giải pháp nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh của sản phẩm, hàng hoá Việt Nam;

- Tăng cường công tác dự báo và thông tin về thị trường lao động quốc gia, hình thành cơ sở dữ liệu về thị trường lao động; tổ chức các sàn giao dịch việc làm để cung ứng lao động cho các khu công nghiệp, các doanh nghiệp, trước hết là các địa phương 3 vùng kinh tế trọng điểm. Hướng dẫn việc thực hiện chính sách, chế độ về tiền lương, bảo hiểm xã hội, điều kiện lao động, an toàn, bảo hộ lao động. Tăng cường kiểm tra, giải quyết kịp thời các tranh chấp lao động. Nâng cao năng lực hoạt động đăng ký, kiểm định, kiểm tra chất lượng sản phẩm hàng hoá có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động;

- Đổi mới, hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên đất, khắc phục những yếu kém hiện nay trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư, bảo đảm quyền lợi chính đáng cho người sử dụng đất hợp pháp. Triển khai thực hiện chủ trương tạo quỹ đất của Nhà nước để phục vụ các mục tiêu công ích, chính sách xã hội, điều tiết thị trường đất đai và hỗ trợ tái định cư. Xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2010 trên phạm vi cả nước; xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai; hoàn thành cơ bản việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong năm 2010 theo Nghị quyết số 07/2007/QH12 của Quốc hội.

b) Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư phát triển

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế quản lý và cải tiến thủ tục đầu tư; các tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước cho giai đoạn ổn định ngân sách sắp tới. Tổng kết, đánh giá hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án trọng điểm khác; xác định các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2011 - 2015; xây dựng nguyên tắc, tiêu chí phân bổ kinh phí, quy trình thẩm định, cơ chế quản lý, theo dõi, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia;

- Rà soát, sắp xếp danh mục các dự án đầu tư của Nhà nước theo thứ tự, mục tiêu ưu tiên đầu tư; bố trí vốn tập trung cho các dự án hoàn thành trong năm 2010, các công trình, dự án trọng điểm, cấp bách. Kiên quyết không bố trí vốn cho các dự án chưa thực sự cấp thiết, chưa đủ thủ tục theo quy định;

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp để đẩy nhanh tiến độ các công trình điện, hạ tầng giao thông, đô thị. Theo dõi sát tình hình giải ngân vốn đầu tư phát triển, vốn trái phiếu Chính phủ;

- Tăng cường công tác thanh tra, giám sát, chống thất thoát, lãng phí, bảo đảm chất lượng công trình, kịp thời phát hiện, ngăn ngừa, xử phạt các vi phạm nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư;

- Huy động các nguồn vốn để thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội. Ban hành và triển khai các giải pháp khuyến khích các nhà đầu tư thuộc các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng;

- Phối hợp chặt chẽ với các nhà tài trợ để phát hiện và có giải pháp phù hợp xử lý các khó khăn, vướng mắc nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện và nâng cao tỷ lệ giải ngân vốn ODA, đảm bảo thực hiện đạt kết quả cao nhất việc thu hút và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức thời kỳ 2006 - 2010;

- Tăng cường công tác xúc tiến đầu tư, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi và có chính sách khuyến khích đầu tư vào những ngành, lĩnh vực sản xuất tạo ra giá trị gia tăng cao và có khả năng đẩy mạnh xuất khẩu. Tăng cường công tác quản lý việc thu hút vốn đầu tư nước ngoài, khắc phục tình trạng cục bộ, địa phương;

- Rà soát, kiểm tra tình hình triển khai các dự án đầu tư để thu hồi hoặc chuyển giao cho chủ đầu tư khác đối với những dự án đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư nhưng chậm triển khai hoặc chủ đầu tư không đủ năng lực.

c) **Đẩy mạnh xuất khẩu và thương mại nội địa**

- **Đẩy mạnh xuất khẩu**

+ Thực hiện các giải pháp đổi mới công nghệ, tiết kiệm năng lượng, vật tư, giảm chi phí đầu vào, nâng cao sức cạnh tranh của hàng xuất khẩu; tăng cường sử dụng hàng hóa, vật tư sản xuất trong nước; đẩy mạnh công nghiệp phụ trợ phục vụ sản xuất hàng xuất khẩu; bãi bỏ các loại phí, lệ phí bất hợp lý; cải cách thủ tục thông quan hàng hóa, thủ tục về thuế...;

+ Tăng cường và nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến thương mại, mở rộng và đa dạng hoá thị trường xuất khẩu, chú trọng các thị trường mới có tiềm năng. Tận dụng tối đa những thuận lợi từ các ưu đãi thương mại dành cho các thành viên WTO, các Hiệp định khu vực mậu dịch tự do, các Hiệp định hoà thuận kinh tế song phương và cơ chế ưu đãi thương mại phổ cập (GSP) dành cho các nước đang phát triển để đẩy mạnh xuất khẩu;

+ Rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách, điều chỉnh linh hoạt thuế suất thuế xuất khẩu phù hợp nhằm khuyến khích xuất khẩu, lưu thông hàng hoá;

+ Nghiên cứu triển khai thí điểm bảo hiểm tín dụng xuất khẩu;

+ Từng bước xây dựng kênh phân phối một số mặt hàng xuất khẩu mà Việt Nam có thế mạnh như gạo, cà phê, sản phẩm cơ khí; tập trung mở rộng thị trường mới, nhất là thị trường Châu Phi, Trung Đông;

+ Tiếp xúc, phối hợp với chính quyền các tỉnh biên giới của các nước láng giềng để kịp thời xử lý các vướng mắc phát sinh trong hoạt động xuất nhập khẩu, trao đổi hàng hoá biên mậu;

+ Cảnh báo sớm nguy cơ bị kiện chống bán phá giá, chống trợ cấp đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam. Tích cực vận động để các nước công nhận Việt Nam có nền kinh tế thị trường và giải quyết các vụ kiện do nước ngoài khởi xướng để khai thông thị trường xuất khẩu;

+ Quy hoạch và phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại, các bến bãi vận tải, giao nhận, kho tập kết hàng hoá tại các cửa khẩu; nâng cao hiệu quả các hoạt động dịch vụ giao nhận và tổ chức các kênh phân phối hàng hoá từ vùng sản xuất đến khu vực cửa khẩu.

- **Phát triển thương mại nội địa**

+ Tiếp tục hoàn thiện các quy định pháp luật về phân phối và điều hành giá nhằm phát triển có hiệu quả thương mại nội địa;

+ Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, khai thác thị trường nội địa, coi trọng thị trường nông thôn. Nâng cao chất lượng, cải tiến mẫu mã, giảm giá thành sản phẩm để tăng sức cạnh tranh sản phẩm;

+ Hoàn thiện hệ thống phân phối trên thị trường bán lẻ, đặc biệt là hệ thống phân phối các mặt hàng thiết yếu, quan trọng (lương thực, xăng dầu, thép, phân bón, xi măng), hệ thống các chợ, hợp tác xã mua bán, cửa hàng và hộ bán lẻ ở địa phương. Tạo lập mối liên kết giữa nhà sản xuất với tổ chức phân phối để hình thành những kênh lưu thông hàng hoá ổn định, góp phần quản lý chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm trong suốt quá trình từ sản xuất đến tiêu dùng, nâng cao uy tín của hàng Việt Nam trên thị trường;

+ Tăng cường hoạt động thương mại điện tử. Đẩy mạnh cung cấp trực tuyến các dịch vụ công, xây dựng và phát triển các mô hình thương mại điện tử phù hợp để khuyến khích các doanh nghiệp tham gia.

2. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng cường khả năng cạnh tranh, nâng cao chất lượng phát triển các ngành và vùng kinh tế

a) Đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu kinh tế

- Khẩn trương hoàn thành và triển khai thực hiện đề án đổi mới và chuyển dịch cơ cấu kinh tế giai đoạn đến năm 2020 theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế;

- Thúc đẩy tái cơ cấu doanh nghiệp, xây dựng lực lượng doanh nghiệp dân tộc. Khuyến khích phát triển mạnh loại hình doanh nghiệp có sở hữu hỗn hợp, chủ yếu là các công ty cổ phần. Đẩy mạnh cổ phần hóa và nâng cao hiệu quả của doanh nghiệp nhà nước; hoàn thành việc chuyển các doanh nghiệp nhà nước sang hoạt động theo Luật Doanh nghiệp. Đề cao vai trò và trách nhiệm của chủ sở hữu nhà nước trong việc định hướng đầu tư của doanh nghiệp nhà nước. Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tư nhân, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận các nguồn lực phát triển. Thúc đẩy quá trình tích tụ và tập trung vốn, từng bước hình thành những doanh nghiệp có tiềm lực tài chính và công nghệ, có thương hiệu mạnh, có khả năng cạnh tranh quốc tế và tham gia vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu.

b) Phát triển nông nghiệp, nông thôn, nâng cao đời sống nông dân

- Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ triển khai Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

- Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Bổ sung, sửa đổi một số chính sách huy động nguồn lực xã hội, một số cơ chế quản lý cho phù hợp với tình hình và khả năng thực hiện ở cơ sở. Triển khai Chương trình quy hoạch xây dựng nông thôn;

- Tiếp tục tháo gỡ khó khăn và hỗ trợ sản xuất nông, lâm, thủy sản, trước hết là việc tiêu thụ lúa, gạo, thủy sản và một số nông sản khác nhằm thúc đẩy phát triển sản xuất, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho nông dân. Điều hành kinh doanh, xuất khẩu gạo theo nguyên tắc thị trường có sự quản lý của Nhà nước và bảo đảm an ninh lương thực. Triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ xử lý tồn thất sau thu hoạch đối với nông sản, thủy sản theo Nghị quyết số 48/NQ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ, chính sách hỗ trợ để bảo vệ đất lúa, tăng đầu tư cho bảo quản, chế biến các loại nông, lâm, thủy sản. Chủ động phòng, chống dịch bệnh đối với cây trồng, vật nuôi, thực hiện các biện pháp phòng chống, giảm nhẹ thiên tai, hỗ trợ phục hồi sản xuất sau thiên tai. Ban hành và tổ chức triển khai thực hiện thí điểm chính sách bảo hiểm sản xuất nông nghiệp;

- Thực hiện các giải pháp đẩy mạnh sản xuất, nâng cao chất lượng, hiệu quả, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm nông, lâm nghiệp và thủy sản đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu. Chú trọng xây dựng hạ tầng kỹ thuật ở những vùng nuôi trồng thủy sản tập trung, cơ sở hậu cần nghề cá, phòng tránh thiên tai. Triển khai thực hiện các chính sách tín dụng; chính sách hỗ trợ lãi suất đối với khu vực nông nghiệp và nông thôn;

- Đẩy mạnh áp dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, chế biến, bảo quản, gắn với phát triển các mô hình tổ chức sản xuất mới trong nông nghiệp, đào tạo nghề cho nông dân; kiện toàn và hình thành các trung tâm ứng dụng và chuyển giao công nghệ của địa phương. Ưu tiên ứng dụng công nghệ sinh học để tạo nhiều giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng và giá trị cao, nhất là giống lúa, ngô, cây ăn quả, thủy sản;

- Tăng cường các biện pháp tổ chức thực hiện Dự án trồng mới 5 triệu ha rừng. Đẩy mạnh trồng rừng, gắn với bảo vệ rừng và thực hiện các chính sách hỗ trợ để người làm nghề rừng có cuộc sống ổn định và được cải thiện.

c) Phát triển công nghiệp, xây dựng và đô thị

- Đẩy mạnh phát triển công nghiệp theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh; phát triển công nghiệp tạo mẫu trong các ngành có lợi thế để có thể tham gia vào các công đoạn có giá trị gia tăng cao, có lợi nhuận lớn trong chuỗi giá trị toàn cầu. Phát triển nhanh công nghiệp hỗ trợ; công nghiệp cơ khí, từng bước hình thành các cụm nhóm sản phẩm, tạo yếu tố cho việc chuyển dần từ công nghiệp gia công lắp ráp có giá trị gia tăng thấp sang công nghiệp chế tạo;

- Tăng cường năng lực chế tạo thiết bị và thiết bị đồng bộ phục vụ cho các ngành xi măng, phân bón, điện, đóng tàu và các thiết bị nổi, cơ khí phục vụ nông nghiệp... Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài, ưu tiên vào các lĩnh vực chế biến, chế tạo, các lĩnh vực công nghệ cao, tạo ra năng lực xuất khẩu mới;

- Nghiên cứu, áp dụng các biện pháp thích hợp khuyến khích các doanh nghiệp sắp xếp lại sản xuất theo hướng phát huy các lợi thế, nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh; đẩy mạnh sản xuất các mặt hàng có khả năng thay thế hàng nhập khẩu;

- Thực hiện các giải pháp tăng cường năng lực quản lý chất lượng công trình, công tác an toàn trong xây dựng; sửa đổi, bổ sung, hoàn chỉnh hệ thống các quy chuẩn, tiêu chuẩn trong ngành xây dựng; nâng cao năng lực công nghệ xây lắp, đáp ứng nhu cầu trong nước và đấu thầu quốc tế;

- Triển khai Luật quy hoạch đô thị, Chương trình nâng cấp đô thị quốc gia. Thực hiện các cơ chế, chính sách cần thiết khuyến khích, đẩy mạnh việc cải tạo chung cư cũ tại các đô thị. Tổ chức thực hiện tốt các quy hoạch về cấp nước và thoát nước tại các đô thị. Tập trung cải thiện mạng lưới giao thông đô thị, đồng thời phát triển các phương tiện vận tải công cộng, khắc phục và hạn chế ùn tắc giao thông, nhất là ở thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh;

- Phát triển đồng bộ các dịch vụ tư vấn pháp luật, công chứng, thẩm định, đấu giá, đăng ký giao dịch bất động sản,...; xây dựng hệ thống thông tin bất động sản.

d) Phát triển dịch vụ

- Thực hiện các giải pháp phát triển nhanh và hiện đại hóa dịch vụ tài chính, viễn thông, vận tải, du lịch, tư vấn,... Khuyến khích phát triển dịch vụ logistic để giảm giá thành vận tải và chi phí phân phối;

- Đẩy mạnh công tác xúc tiến, quảng bá du lịch; tăng cường thu hút khách du lịch quốc tế thông qua việc tuyên truyền, giới thiệu về sự kiện văn hóa lớn như các hoạt động kỷ niệm 1000 Thăng Long - Hà Nội, các giải thể thao quốc tế tổ chức tại Việt Nam. Đa dạng hoá các loại hình du lịch, sản phẩm du lịch, gắn kết giữa du lịch với văn hoá, tín ngưỡng, du lịch về cội nguồn;

- Thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao năng lực vận chuyển hành khách công cộng ở các đô thị lớn; áp dụng hình thức vận tải đa phương thức. Cải thiện chất lượng phương tiện và dịch vụ trong các ngành vận tải;

- Xây dựng các cơ chế, chính sách nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, phát triển dịch vụ bưu chính, viễn thông theo hướng hiện đại và có khả năng cạnh tranh cao trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.

d) Phát triển kinh tế vùng và kinh tế biển

- Phát huy cao nhất các tiềm năng và lợi thế của từng vùng trong xây dựng và phát triển để tạo động lực phát triển nhanh và bền vững của cả nước. Đẩy mạnh phát triển các vùng kinh tế trọng điểm, vùng lãnh thổ động lực, tạo điều kiện hỗ trợ các vùng cùng phát triển. Tiếp tục ưu tiên đầu tư, hỗ trợ đối với các khu vực khó khăn;

- Ban hành cơ chế, chính sách ưu đãi đặc thù đối với: dự án khai thác chế biến khoáng sản, xây dựng thủy điện vừa và nhỏ, xây dựng khu kinh tế cửa khẩu vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ; công nghiệp thủy điện, khai khoáng, chế biến nông - lâm sản, kinh tế rừng, chăn nuôi gia súc và nông nghiệp kỹ thuật cao vùng Tây Nguyên. Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút đầu tư vào khu vực Tây Nam Bộ;

- Ban hành các cơ chế, chính sách mới nhằm khai thác tối đa các tiềm năng phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế, quốc phòng của biển Việt Nam. Hoàn thiện cơ chế xây dựng, quản lý, khai thác dữ liệu tài nguyên - môi trường biển Việt Nam, bảo đảm tính hệ thống, đồng bộ, hiện đại nhằm phục vụ đặc lực cho việc thực hiện chủ trương về phát triển kinh tế biển theo hướng tiến mạnh ra biển và làm chủ vùng biển. Xây dựng quy hoạch tổng thể, phân vùng biển làm căn cứ hướng dẫn tổ chức khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên, phát triển kinh tế - xã hội biển và hải đảo. Trước mắt tập trung phát triển mạnh và có hiệu quả các khu kinh tế ven biển;

- Triển khai các chương trình nghiên cứu khoa học và công nghệ biển để xác định luận cứ khoa học cho việc quản lý tổng hợp vùng biển, đảo, vùng ven biển. Áp dụng các phương pháp, công nghệ tiên tiến dự báo, nuôi trồng, khai thác, quản lý nguồn lợi hải sản, xây dựng công trình biển, điều tra, tìm kiếm khoáng sản, phát triển các ngành kinh tế biển, bảo vệ môi trường sinh thái và an ninh, quốc phòng vùng biển, đảo.

II. ĐIỀU HÀNH CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH, TIỀN TỆ LINH HOẠT, THẬN TRỌNG ĐỂ BẢO ĐẢM ỔN ĐỊNH KINH TẾ VĨ MÔ, KIỂM SOÁT NHẬP SIÊU VÀ NGĂN CHẶN LẠM PHÁT CAO TRỞ LẠI

1. Thực hiện chính sách tài khoá linh hoạt có kiểm soát chặt chẽ, phấn đấu tăng thu, triệt để tiết kiệm và nâng cao hiệu quả chi NSNN, phấn đấu giảm bội chi ngân sách nhà nước năm 2010 xuống dưới 6,2% và giảm dần trong các năm sau. Phối hợp đồng bộ chính sách tài khoá với chính sách tiền tệ và các chính sách khác để thực hiện mục tiêu tổng quát về kinh tế - xã hội năm 2010.

2. Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý và tăng cường quản lý giám sát thị trường tài chính, thị trường vốn, bảo đảm cho các thị trường này hoạt động lành mạnh, trở thành kênh huy động vốn quan trọng của cả doanh nghiệp và nền kinh tế, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô.

3. Chỉ đạo kiên quyết thu ngân sách nhà nước, phấn đấu tăng thu ngân sách nhà nước bình quân cả nước trên 5% so với dự toán đã được Quốc hội thông qua. Các tỉnh, thành phố có điều kiện phấn đấu đạt mức tăng thu cao hơn, các tỉnh thực sự khó khăn phấn đấu tăng thu không thấp hơn 2%. Tăng cường đôn đốc và thực hiện các biện pháp cần thiết, kể cả cưỡng chế để thu hồi nợ thuế. Ngăn chặn gian lận và thất thu thuế, nhất là các khoản thu liên quan đến tài nguyên, kinh doanh bất động sản, hoạt động xuất nhập khẩu và các hoạt động dịch vụ.

4. Ưu tiên các nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ chính trị quan trọng. Tăng cường quản lý theo đúng quy định của pháp luật đối với các khoản chi ngoài cân đối ngân sách nhà nước, vay về cho vay lại, bảo lãnh vay của Chính phủ, các quỹ tài chính ngoài ngân sách, các khoản vay của chính quyền địa phương, các khoản tạm ứng ngân sách. Quản lý chặt chẽ nợ quốc gia; bảo đảm an ninh tài chính quốc gia trong mọi tình huống.

5. Tập trung nguồn lực để thực hiện các chính sách an sinh xã hội và điều chỉnh tiền lương. Rà soát các chính sách an sinh xã hội để bố trí tập trung kinh phí hoàn thành mục tiêu của năm 2010; phải xem xét, lồng ghép, bảo đảm hiệu quả, tránh lãng phí đối với các nhiệm vụ chi theo các chính sách đã ban hành; tính toán kỹ để bố trí đủ nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ mới, bảo đảm cân đối và an ninh tài chính quốc gia.

6. Hoàn thiện cơ chế, chính sách và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thị trường xổ số bảo đảm phát triển lành mạnh và ổn định; nghiên cứu xây dựng, ban hành quy định pháp luật cho hoạt động vui chơi giải trí có thưởng nhằm đáp ứng nhu cầu giải trí lành mạnh cho người dân.

7. Nâng cao chất lượng và hiệu lực thực thi chính sách và pháp luật về tài chính doanh nghiệp; chấn chỉnh hoạt động và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh chính của các tập đoàn, tổng công ty nhà nước; thực hiện có hiệu lực và hiệu quả quyền chủ sở hữu tại các doanh nghiệp nhà nước.

Bổ sung quy định về trách nhiệm quản lý doanh nghiệp nhà nước, các chế tài xử lý đối với các Bộ, cơ quan, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, hội đồng quản trị các tập đoàn, tổng công ty nhà nước. Quy định cụ thể, rõ hơn tiêu chí đánh giá tài chính doanh nghiệp, tiêu chí giám sát, đánh giá doanh nghiệp, tăng cường giám sát hoạt động và hiệu quả sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại các doanh nghiệp.

8. Điều hành các công cụ chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt và thận trọng nhằm ổn định thị trường tiền tệ, bảo đảm khả năng thanh khoản của hệ thống ngân hàng, kiểm soát tốc độ tăng tổng phương tiện thanh toán, dư nợ tín dụng và áp dụng lãi suất, tỷ giá ở mức hợp lý phù hợp với diễn biến tình hình, đáp ứng yêu cầu kích thích tăng trưởng kinh tế, ổn định kinh tế vĩ mô và ngăn ngừa lạm phát cao trở lại.

9. Điều hành thị trường ngoại hối và tỷ giá linh hoạt trong mối quan hệ với lãi suất, giá tiêu dùng, cán cân thương mại và các kênh đầu tư khác nhằm khuyến khích xuất khẩu, giảm nhập siêu, cải thiện cán cân thanh toán quốc tế. Tiếp tục hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về quản lý ngoại hối nhằm nâng cao hiệu quả điều tiết của Nhà nước. Thực hiện việc quản lý một cách kiên quyết, thống nhất, kịp thời và phù hợp nhằm bảo đảm hoạt động ổn định, lành mạnh của thị trường vàng, thị trường ngoại tệ; ngăn chặn và xử lý nghiêm các hoạt động kinh doanh vàng, thu đổi ngoại tệ trái pháp luật.

10. Tiếp tục sửa đổi và hoàn thiện thể chế về tiền tệ, tín dụng và hoạt động ngân hàng, trong đó trọng tâm là 2 dự án Luật Ngân hàng Nhà nước (sửa đổi) và Luật các Tổ chức tín dụng (sửa đổi); xây dựng và triển khai đề án mở rộng thanh toán không dùng tiền mặt trong nền kinh tế.

11. Tiếp tục chỉ đạo các tổ chức tín dụng cơ cấu lại tài sản và nguồn vốn theo hướng an toàn, bền vững; tập trung đầu tư vốn cho phát triển nông nghiệp, nông thôn, sản xuất kinh doanh, phát triển hạ tầng kinh tế, đẩy mạnh xuất khẩu.

12. Ban hành danh mục sản phẩm hàng hoá nhập khẩu có khả năng gây mất an toàn (sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 theo quy định của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hoá), các quy chuẩn kỹ thuật tương ứng phù hợp yêu cầu bảo vệ sức khỏe con người, môi trường sinh thái để tăng cường quản lý chất lượng hàng hóa, vệ sinh thực phẩm, hạn chế nhập khẩu những mặt hàng không thiết yếu hoặc các mặt hàng trong nước có khả năng sản xuất, thực hiện mục tiêu kiểm soát nhập khẩu, hạn chế nhập siêu.

13. Bảo đảm cân đối cung cầu các mặt hàng trọng yếu của nền kinh tế quốc dân; đẩy mạnh phát triển sản xuất trong nước; chú trọng hỗ trợ các dự án đầu tư sản xuất hàng hoá thay thế nhập khẩu có chất lượng để sớm đi vào sản xuất và đưa sản phẩm ra thị trường.

14. Theo dõi sát diễn biến thị trường trong và ngoài nước, các yếu tố ảnh hưởng tới giá cả hàng hóa trong nước để kịp thời áp dụng các giải pháp điều tiết cung cầu và bình ổn thị trường, đặc biệt là đối với những mặt hàng trọng yếu, không để xảy ra thiếu hàng, sốt giá. Có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả các hiện tượng đầu cơ nâng giá. Tiếp tục thực hiện giá theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, kể cả giá điện và giá than bán cho điện.

15. Điều hành buôn bán biên mậu theo hướng khuyến khích xuất khẩu, kiểm soát nhập khẩu. Tăng cường các biện pháp để phát hiện, ngăn chặn kịp thời, có hiệu quả gian lận thương mại, trốn lậu thuế và buôn lậu qua biên giới, đặc biệt là buôn lậu xăng, dầu, thuốc lá, khoáng sản, lương thực,...

III. ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO, KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ

1. Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo ở tất cả các cấp học, đặc biệt là đào tạo nghề và giáo dục đại học. Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển của nền kinh tế, nhất là lao động kỹ thuật công nghệ có tay nghề cao. Gắn đào tạo với nhu cầu sử dụng lao động. Kết hợp tốt việc tập trung đầu tư của Nhà nước với huy động nguồn lực của xã hội (kể cả nước ngoài) để phát triển giáo dục, đào tạo. Phần đầu đạt chỉ tiêu 40% lao động qua đào tạo trong năm 2010.

2. Bổ sung, hoàn chỉnh các quy định về điều kiện thành lập, nâng cấp trường đại học và cao đẳng, mở ngành đào tạo và tuyển sinh; không được tuyển sinh khi cơ sở đào tạo chưa đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định.

3. Tăng cường đổi mới quản lý hệ thống giáo dục. Rà soát, bổ sung hoàn thiện và triển khai thực hiện nghiêm các quy định về hoạt động của nhà trường; phân cấp và đề cao trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố đối với các trường trên địa bàn; tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm, thực hiện 3 công khai (về chất lượng, nguồn lực và thu chi tài chính) đối với tất cả các trường; tăng cường thanh tra, kiểm tra giám sát việc thực hiện các quy định của Nhà nước để quản lý chất lượng.

4. Đẩy mạnh phát triển hệ thống dạy nghề, từng bước nâng cao chất lượng dạy nghề. Hình thành và phát triển hệ thống dạy nghề, đào tạo nghề chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu nhân lực kỹ thuật; phát triển các trung tâm dạy nghề để đào tạo nghề ở trình độ sơ cấp, dạy nghề dưới 3 tháng nhằm phổ cập nghề và đào tạo lại. Phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý dạy nghề theo các chuẩn quốc gia, khu vực và quốc tế. Quản lý để bảo đảm dạy nghề đạt chất lượng theo quy chuẩn của các cấp dạy nghề. Thực hiện chính sách hỗ trợ phù hợp đối với cả người học và cơ sở dạy nghề trong đó có cho vay ưu đãi để học nghề, hỗ trợ thanh niên, bộ đội xuất ngũ học nghề.

5. Tăng cường gắn kết giữa các cơ sở dạy nghề với hệ thống giao dịch việc làm (hướng nghiệp, thông tin thị trường lao động, tư vấn, giới thiệu việc làm và cung ứng lao động) và với doanh nghiệp; khuyến khích và tạo điều kiện để cơ sở đào tạo và doanh nghiệp thực hiện hợp đồng hoặc đặt hàng dạy nghề, liên kết đào tạo, đào tạo lại hoặc đặt hàng dạy nghề, có cơ chế để doanh nghiệp đóng góp kinh phí đào tạo nghề khi tiếp nhận lao động đã qua đào tạo.

6. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án dạy nghề cho lao động nông thôn. Chú trọng đào tạo nghề gắn với chuyển đổi ngành nghề đối với nông dân mà Nhà nước đã thu hồi đất.

7. Tiếp tục đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục ở các cấp học kết hợp với đổi mới công tác quản lý giáo dục và nâng cao chất lượng tuyển sinh, chất lượng giảng viên, cán bộ quản lý. Tăng tỷ lệ giảng viên/sinh viên của hệ thống giáo dục đại học, xây dựng trường, lớp đạt chuẩn. Triển khai có kết quả đề án đào tạo tiên tiến và tiếp tục nghiên cứu mô hình trường đại học trình độ quốc tế để tổ chức thực hiện theo lộ trình phù hợp.

8. Đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ đồng thời có biện pháp thích hợp để ứng dụng các kết quả nghiên cứu vào sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của các sản phẩm, của doanh nghiệp và của nền kinh tế; chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ cho nông dân; gắn kết nhà khoa học với doanh nghiệp và nông dân.

9. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ nghiên cứu, làm chủ các công nghệ then chốt, hướng vào việc tiết kiệm nguyên liệu, năng lượng, nâng cao giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của sản phẩm, góp phần tạo động lực cho tăng trưởng.

10. Phát triển mạnh các hoạt động dịch vụ khoa học và công nghệ, đặc biệt là dịch vụ thông tin, tư vấn, môi giới, đánh giá, thẩm định và giám định công nghệ, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật. Hình thành và kiện toàn hệ thống các trung tâm thông tin khoa học và công nghệ; thúc đẩy sự phát triển các loại hình chợ công nghệ và thiết bị, các sàn giao dịch điện tử; hình thành các trung tâm giao dịch công nghệ tại các vùng kinh tế lớn.

11. Phát triển nhanh và có hiệu quả Quỹ phát triển khoa học và công nghệ, Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia, Quỹ đầu tư mạo hiểm công nghệ cao quốc gia nhằm hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và đổi mới công nghệ trong các ngành, các lĩnh vực.

12. Chuẩn bị cơ sở hạ tầng về pháp lý, nhân lực, an toàn, kỹ thuật cho phát triển điện hạt nhân. Triển khai Quy hoạch tổng thể phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hoà bình đến năm 2020.

IV. TẠO CHUYỂN BIẾN TRONG CÔNG TÁC CHĂM SÓC SỨC KHỎE, PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, NÂNG CAO ĐỜI SỐNG VĂN HÓA, TINH THẦN CỦA NHÂN DÂN

1. Tiếp tục cải thiện chất lượng khám, chữa bệnh, tổ chức thực hiện tốt chủ trương đầu tư cải tạo, mở rộng, nâng cấp, xây mới các bệnh viện và mua sắm các trang thiết bị y tế. Những quy định về thủ tục hành chính phải đơn giản, dễ thực hiện để người bệnh có thể thực hiện thuận tiện, nhanh chóng. Nâng cao ý thức gắn với cải thiện đời sống của cán bộ y tế; thực hiện đa dạng hoá các loại hình dịch vụ y tế, khuyến khích phát triển dịch vụ y tế kỹ thuật cao; huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng hệ thống quản lý và xử lý chất thải y tế.

2. Xây dựng khung giá dịch vụ y tế theo hướng tính đúng, tính đủ chi phí nhưng phải kết hợp hài hoà được hỗ trợ của nhà nước với phần đóng góp của người bệnh có khả năng chi trả, đồng thời triển khai thực hiện tốt chính sách bảo hiểm y tế, mở rộng bảo hiểm y tế tự nguyện, sửa đổi, điều chỉnh đối tượng và mức thụ hưởng bảo hiểm y tế để người nghèo, người có khó khăn và các đối tượng chính sách đều được hưởng các dịch vụ y tế.

3. Tăng cường quản lý nhà nước về sản xuất, nhập khẩu, lưu thông, cung ứng thuốc chữa bệnh, có cơ chế kiểm soát để giá thuốc chữa bệnh phù hợp và không biến động bất thường; quản lý chặt chẽ các hoạt động khám chữa bệnh tư nhân.

4. Thực hiện các giải pháp để sớm khắc phục tình trạng quá tải ở các bệnh viện: Tăng cường điều trị ngoại trú, phát triển và nhân rộng mô hình dự án bệnh viện vệ tinh, cử cán bộ luân phiên hỗ trợ các bệnh viện tuyến dưới, tổ chức hợp tác liên thông bệnh viện của các ngành, giữa công lập và ngoài công lập... Củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở; đẩy nhanh tiến độ xây dựng, cải tạo nâng cấp bệnh viện huyện, bệnh viện đa khoa khu vực liên huyện và các bệnh viện chuyên khoa lao, tâm thần, nhi, ung bướu và một số bệnh viện đa khoa tỉnh thuộc vùng miền núi, khó khăn. Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển các cơ sở khám chữa bệnh, nhất là khám chữa bệnh có kỹ thuật cao.

5. Tăng cường công tác y tế dự phòng; đẩy mạnh phòng chống dịch bệnh, không để dịch lớn xảy ra. Tập trung kiểm soát và ngăn chặn có hiệu quả các bệnh dịch nguy hiểm, các bệnh mới và đang lây lan như sốt xuất huyết, cúm A (H1N1), cúm A (H5N1),... hạn chế tối đa tỷ lệ mắc bệnh và tử vong. Làm tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng của y tế dự phòng và trách nhiệm thực hiện của các cấp, các ngành, của cộng đồng và mỗi người dân; tăng cường cơ sở vật chất của mạng lưới y tế dự phòng các cấp.

6. Đẩy mạnh thực hiện chính sách dân số - kế hoạch hoá gia đình; duy trì mức sinh hợp lý. Tiếp tục hoàn thiện các văn bản pháp luật và các đề án về công tác dân số. Củng cố, tăng cường các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, tư vấn tại cộng đồng.

7. Phát triển văn hoá gắn với phát triển du lịch và các hoạt động kinh tế. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống thể chế và thiết chế văn hoá. Tổ chức thực hiện có hiệu quả phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá". Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục các giá trị đạo đức, lối sống trong gia đình. Nâng cao chất lượng các hoạt động thông tin, báo chí, xuất bản. Khuyến khích sáng tạo các tác phẩm văn hoá, văn học; nâng cao chất lượng các hoạt động nghệ thuật, biểu diễn nhằm phục vụ đồng bào các tầng lớp nhân dân.

8. Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, thể thao nhân dịp kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội và các ngày lễ lớn của dân tộc; đẩy nhanh tiến độ để hoàn thành các công trình văn hóa kịp vào dịp Đại lễ 1000 năm Thăng Long.

9. Mở rộng các hoạt động thể dục, thể thao quần chúng, góp phần nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần, tăng cường thể chất của nhân dân. Tập trung phát triển thể thao thành tích cao để từng bước nâng cao vị thế của thể thao Việt Nam trong khu vực và trên thế giới. Tích cực chuẩn bị, tổ chức thành công Đại hội thể thao toàn quốc lần thứ VI; chuẩn bị lực lượng, tham gia thi đấu đạt thành tích tốt tại ASIAD 2010.

V. BẢO ĐẢM AN SINH XÃ HỘI VÀ PHÚC LỢI XÃ HỘI

1. Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt các chính sách, chương trình, dự án về an sinh xã hội đã ban hành; đồng thời nghiên cứu và ban hành mới các cơ chế chính sách đáp ứng yêu cầu bảo đảm an sinh xã hội trong tình hình và điều kiện mới. Tổng kết chính sách và chương trình, dự án giảm nghèo sẽ hết thời hạn trong năm 2010 (Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo, Chương trình 135 giai đoạn II, Chương trình mục tiêu quốc gia về việc làm,...), nghiên cứu, ban hành các chính sách và chương trình, dự án phù hợp cho giai đoạn tiếp theo.

2. Thực hiện cơ chế giám sát của các tổ chức trong hệ thống chính trị và của người dân đối với các chính sách an sinh xã hội, bảo đảm các chế độ, chính sách được thực hiện đúng quy định, đạt hiệu quả; đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia giúp đỡ những người thiệt thòi trong xã hội; phát triển và sử dụng có hiệu quả các quỹ từ thiện, nhân đạo.

3. Tổ chức tốt việc theo dõi, đánh giá tác động và thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh để chủ động sử dụng quỹ dự phòng thiên tai, dịch bệnh và huy động các nguồn lực của xã hội, nhanh chóng phục hồi sản xuất, ổn định đời sống nhân dân. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để giảm số vụ và số người chết, bị thương do tai nạn giao thông, tai nạn lao động, thiên tai và dịch bệnh.

4. Ban hành các chính sách nhằm bảo đảm cho nông dân sản xuất lúa hàng hoá thu được mức lãi tối thiểu 30% so với giá thành sản xuất. Thực hiện các giải pháp nhằm mở rộng khả năng tiếp cận vay vốn tín dụng đối với khu vực nông nghiệp, nông thôn. Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

5. Triển khai tích cực về hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 62 huyện nghèo, Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo, hỗ trợ các huyện nghèo xuất khẩu lao động. Rà soát, chọn thêm một số huyện nghèo khác, nhất là các huyện có đồng bào dân tộc thiểu số sống tập trung để huy động mọi nguồn lực của địa phương đầu tư hỗ trợ các huyện này giảm nghèo nhanh và bền vững.

6. Xây dựng, ban hành chuẩn nghèo mới phù hợp với điều kiện thu nhập, giá cả và mức sống của nhân dân, tiếp cận với chuẩn nghèo quốc tế.

7. Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ đối với học sinh nghèo, học sinh ở vùng có điều kiện khó khăn, con em thuộc đối tượng chính sách, chính sách cho vay ưu đãi đối với sinh viên, học sinh các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp.

8. Tập trung triển khai có hiệu quả Chương trình nhà ở sinh viên, Chương trình nhà ở cho người thu nhập thấp, Chương trình nhà ở cho công nhân các khu công nghiệp, Chương trình tôn nền vượt lũ đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn II và Chương trình hỗ trợ các hộ nghèo về nhà ở.

9. Tiếp tục thực hiện các biện pháp khuyến khích, hỗ trợ cho các doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động, hỗ trợ cho người lao động bị mất việc làm. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện tốt chính sách bảo hiểm thất nghiệp. Triển khai thực hiện điều chỉnh lương tối thiểu trong các doanh nghiệp từ đầu năm 2010. Tăng cường quản lý việc sử dụng lao động nước ngoài; xử lý nghiêm các vi phạm trong lĩnh vực này.

10. Thúc đẩy hoạt động đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài. Phát triển và mở rộng thị trường xuất khẩu lao động, nhất là các thị trường có thu nhập cao, an toàn cho người lao động; tăng nhanh tỷ lệ lao động đi làm việc ở nước ngoài được đào tạo nghề, ngoại ngữ và giáo dục định hướng.

11. Tổ chức thực hiện tốt công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất; hỗ trợ dạy nghề, tạo việc làm, chuyển đổi ngành nghề, nhất là đối với các hộ nông dân có đất bị thu hồi.

12. Thực hiện miễn, giảm các khoản đóng góp cho các đối tượng chính sách xã hội (người dân tộc thiểu số, người nghèo).

13. Mở rộng phạm vi đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện và bảo hiểm tư nhân. Đa dạng hóa các loại hình trợ giúp xã hội và cứu trợ xã hội.

14. Tăng cường quản lý nhà nước để bảo vệ lợi ích chính đáng của người tiêu dùng. Ngăn chặn hàng giả, hàng kém chất lượng, về chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm. Quản lý chặt chẽ việc nhập khẩu, buôn bán thuốc bảo vệ thực vật. Điều chỉnh, bổ sung các quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn vệ sinh, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản. Phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản tuân thủ đúng quy định. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về quyền và trách nhiệm của người bán hàng và người tiêu dùng.

15. Nghiên cứu bổ sung chế độ, điều chỉnh mức trợ cấp người có công, đẩy nhanh việc xác nhận, công nhận người có công để thực hiện chính sách ưu đãi của nhà nước. Nghiên cứu và sớm ban hành cơ chế, chính sách đối với các đối tượng tham gia trực tiếp vào nhiệm vụ bảo vệ vùng biển quốc gia.

16. Quy hoạch và đầu tư mạng lưới các cơ sở nuôi dưỡng, chăm sóc và tư vấn cho các đối tượng xã hội, nhất là người tâm thần mãn tính, trẻ mồ côi, người tàn tật không nơi nương tựa...

17. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về bình đẳng giới trong xã hội; chống bạo lực trong gia đình; bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

18. Điều chỉnh chính sách cai nghiện, quản lý sau cai nghiện, hỗ trợ, dạy nghề, tạo việc làm cho người sau cai nghiện, chính sách đối với người làm việc tại các cơ sở cai nghiện; khuyến khích hoạt động cai nghiện, phục hồi gắn với dạy nghề, tạo việc làm, giảm tái nghiện và hoà nhập cộng đồng.

VI. TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI, ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

1. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về bảo vệ môi trường, ưu tiên xây dựng và ban hành các công cụ kinh tế trong quản lý môi trường, hoàn thiện hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về môi trường.

2. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; kiểm soát các cơ sở hoạt động trong các đô thị, khu đông dân cư, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế và khu vực thuộc các vùng kinh tế trọng điểm, các lưu vực sông lớn để bảo đảm thực hiện đúng quy định về bảo vệ môi trường. Tổ chức tốt việc quản lý chất thải rắn tại các đô thị và khu công nghiệp; áp dụng công nghệ tái chế, hạn chế chôn lấp và chống thất thu, thất thoát nước tại các đô thị.

Tăng cường quản lý và nâng cao chất lượng đánh giá tác động môi trường. Công tác bảo vệ môi trường phải được thực hiện ngay từ khâu thẩm định phê duyệt quy hoạch, kế hoạch và dự án đầu tư; tăng cường giám sát và có chế tài xử lý nghiêm đối với quản lý chặt chẽ việc nhập khẩu phế liệu, ngăn chặn nhập khẩu công nghệ, thiết bị lạc hậu, tiêu hao nhiều năng lượng, gây ô nhiễm môi trường.

3. Tăng đầu tư và đẩy mạnh xã hội hoá để huy động nguồn lực đáp ứng tốt yêu cầu xử lý rác thải ở các bệnh viện, đô thị lớn, khu tập trung đông dân cư, làng nghề. Tiếp tục khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các lưu vực sông. Nâng cao trách nhiệm, vai trò của các cơ quan Trung ương và địa phương trong việc xử lý các vấn đề về ô nhiễm môi trường mang tính chất vùng. Khuyến khích đầu tư trong lĩnh vực bảo vệ tài nguyên và môi trường.

4. Triển khai nhân rộng các mô hình trồng rừng, bảo vệ rừng. Tăng cường kiểm tra xử lý nghiêm những hành vi vi phạm pháp luật bảo vệ rừng, bao gồm cả việc tiêu thụ, chế biến gỗ không rõ nguồn gốc.

5. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ để nâng cao năng lực dự báo khí tượng thủy văn, chủ động phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai. Tổng kết, rút kinh nghiệm công tác phòng, chống thiên tai trong thời gian qua để có những giải pháp thiết thực phòng, chống thiên tai chủ động, hiệu quả và bền vững hơn.

6. Khẩn trương xây dựng và triển khai thực hiện dự án tổng thể về xây dựng hệ thống đê điều trên phạm vi cả nước nhằm chủ động phòng, chống bão, lũ và nước biển dâng.

7. Tổ chức triển khai thực hiện ngay từ đầu năm các nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu, tập trung nguồn lực làm trước ở các vùng xung yếu, ven biển. Nghiên cứu, khảo sát và đánh giá tác động của biến đổi khí hậu để đưa vào quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các vùng. Xây dựng đề án về bảo tồn đa dạng sinh học nhằm giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu toàn cầu.

8. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của toàn xã hội về bảo vệ môi trường. Chủ động đẩy mạnh hợp tác quốc tế, nhất là việc quản lý, khai thác các dòng sông với các nước có liên quan.

VII. MỞ RỘNG QUAN HỆ QUỐC TẾ, NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ, TĂNG CƯỜNG QUỐC PHÒNG, AN NINH, BẢO ĐẢM TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI

1. Thực hiện có hiệu quả đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước, tạo môi trường và điều kiện thuận lợi cho công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước.

Chủ động xây dựng các chương trình, đề án hợp tác thiết thực để đưa quan hệ với các nước láng giềng, các đối tác chiến lược, các nước lớn và các nước bạn bè truyền thống đi vào chiều sâu; thúc đẩy hợp tác với các đối tác tiềm năng ở các khu vực. Triển khai thực hiện kế hoạch vận động các nước công nhận Việt Nam là nước có nền kinh tế thị trường; phấn đấu đạt thêm tiến bộ trong đàm phán kỹ thuật với nhóm đối tác là các nước lớn.

2. Triển khai có hiệu quả các hiệp định, thỏa thuận về kinh tế, thương mại với các đối tác. Tận dụng tốt những quyền lợi mà thành viên WTO được hưởng, xử lý hài hòa, thống nhất việc thực hiện cam kết WTO, nhất là cam kết về dịch vụ, với khuôn khổ pháp lý hiện hành, theo nguyên tắc là không gây khó khăn cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư. Đẩy mạnh đàm phán và thực hiện các cam kết hội nhập khu vực, nhất là ASEAN, ASEAN+... Rà soát, xây dựng lộ trình thực hiện các cam kết cắt giảm thuế trong khuôn khổ các hiệp định đã ký kết, phù hợp với điều kiện Việt Nam, vừa thúc đẩy sản xuất trong nước.

Phát huy vai trò Chủ tịch ASEAN, Chủ tịch Đại hội đồng nghị viện các nước Đông Nam Á (AIPA) để thúc đẩy tăng cường đoàn kết, hữu nghị và hợp tác giữa nước ta với các nước ASEAN. Triển khai Chương trình hành động của Chính phủ tham gia hợp tác ASEAN đến năm 2015. Thực hiện các nhiệm vụ trong lĩnh vực hợp tác quốc tế, hội nhập và tài chính đối ngoại, đặc biệt là vai trò chủ trì tiến trình hợp tác tài chính ASEAN và ASEAN+3.

3. Tiếp tục thúc đẩy giải quyết vấn đề biên giới lãnh thổ với các nước, xử lý tốt các vấn đề nảy sinh; triển khai các hiệp định liên quan đến thỏa thuận phân giới cắm mốc trên đất liền với Trung Quốc; tôn tạo mốc giới với Lào và công nhận phân giới cắm mốc với Campuchia; tích cực trao đổi với các nước liên quan để thúc đẩy hợp tác trên biển; kiên quyết đấu tranh trước mọi hành động vi phạm chủ quyền, quyền chủ quyền và lợi ích quốc gia của ta ở Biển Đông.

4. Đẩy mạnh ngoại giao kinh tế theo hướng tăng cường các hoạt động xúc tiến kinh tế đối ngoại, kêu gọi đầu tư, đẩy mạnh mở rộng thị trường xuất khẩu, lao động, du lịch; đón đóc, củng cố các cơ chế chỉ đạo và triển khai các thỏa thuận đạt được giữa lãnh đạo cấp cao nước ta với đối tác.

5. Tích cực, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế; xây dựng phương án và tích cực tham gia Vòng đàm phán Đô-ha; hoàn thành việc xây dựng Chiến lược đàm phán về thỏa thuận thương mại song phương (FTA) đến 2020; tiếp tục đàm phán về Hệ thống ưu đãi thương mại toàn cầu (GSTP) của UNCTAD.

6. Tiếp tục triển khai công tác thông tin, tuyên truyền, bồi dưỡng kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế, chính sách thương mại của các nước để các doanh nghiệp biết, vận dụng. Triển khai có hiệu quả Chương trình hỗ trợ kỹ thuật hậu gia nhập WTO “Duy trì tăng trưởng kinh tế giảm nghèo thông qua việc thực hiện các cam kết gia nhập WTO”.

7. Tích cực triển khai ngoại giao văn hóa; vận động UNESCO công nhận mới các di tích, thắng cảnh của các địa phương. Đẩy mạnh công tác thông tin đối ngoại, tăng cường tuyên truyền về tình hình Việt Nam và các sự kiện chính trị, văn hóa quan trọng trong năm; chủ động và kịp thời đấu tranh, phản bác những luận điệu tuyên truyền sai lệch về Việt Nam.

8. Thực hiện tốt các chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài; tổ chức các hoạt động tập hợp, vận động cộng đồng Việt kiều hướng về Tổ quốc; tổ chức tốt Đại hội người Việt Nam ở nước ngoài toàn thế giới; triển khai các Đề án "Chính sách, biện pháp thu hút chuyên gia, trí thức người Việt Nam ở nước ngoài xây dựng đất nước" và "Đẩy mạnh công tác dạy tiếng Việt đối với người Việt Nam ở nước ngoài từ nay đến năm 2020".

9. Tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và của mỗi người dân về xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân.

Theo dõi, đánh giá, nhận định đúng, kịp thời tình hình, coi trọng các địa bàn trọng điểm, địa bàn xung yếu, biên, đảo, chủ động xử lý hiệu quả các tình huống phức tạp, kiên quyết đấu tranh ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ; bảo đảm vững chắc an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Chăm lo đời sống của cán bộ, chiến sĩ; ưu tiên đầu tư cho các đơn vị tại các vùng trọng điểm, biên giới, hải đảo.

10. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm và các tệ nạn xã hội. Giải quyết tốt khiếu nại, tố cáo của công dân để bảo đảm trật tự an toàn xã hội.

Huy động các nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội kết hợp với củng cố quốc phòng, an ninh tại các địa bàn chiến lược, nhạy cảm. Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án tổng thể các khu kinh tế quốc phòng trên biên giới đất liền và biển đảo, Đề án phát triển kinh tế - xã hội vùng CT229 (ATK).

11. Hoàn chỉnh cơ sở pháp lý, áp dụng đồng bộ các biện pháp, kiên quyết xử lý kịp thời, nghiêm minh các loại tội phạm xâm hại an ninh quốc gia và gây rối trật tự công cộng, các hành vi vi phạm pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm. Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tai nạn giao thông, phòng, chống cháy nổ và xử lý ùn tắc giao thông ở các thành phố lớn.

12. Thực hiện tốt Luật Khiếu nại, tố cáo; tập trung giải quyết các vụ việc tồn đọng, chủ động xử lý những vấn đề mới phát sinh từ cơ sở; thực hiện các giải pháp nhằm hạn chế tình trạng các đoàn khiếu kiện đông người tập trung về Trung ương.

**VIII. NÂNG CAO HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC;
ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG,
THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ**

1. Triển khai xây dựng các dự án luật, pháp lệnh và các văn bản hướng dẫn thi hành các luật, pháp lệnh theo Chương trình công tác của Chính phủ năm 2010, bảo đảm tính đồng bộ và kịp thời trong việc ban hành văn bản pháp luật.

2. Hoàn thành chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001 - 2010. Cắt giảm tối thiểu 30% các quy định hiện hành về thủ tục hành chính. Xây dựng bộ chuẩn quốc gia về thủ tục hành chính; kiểm soát việc ban hành và thực hiện các thủ tục hành chính ở tất cả các cấp chính quyền. Đẩy mạnh thực hiện Chính phủ điện tử và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước.

3. Làm tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng và luân chuyển cán bộ, chuẩn bị nhân sự, tổ chức tốt Đại hội Đảng bộ, qua đó củng cố, kiện toàn chính quyền các cấp.

4. Xây dựng và triển khai thực hiện 3 đề án thí điểm về: (i) Phương pháp xác định vị trí việc làm và cơ cấu công chức; (ii) Tổ chức thi nâng ngạch công chức theo nguyên tắc cạnh tranh; (iii) Chính sách phát hiện, thu hút, bố trí và đãi ngộ người tài năng trong công vụ. Tổ chức tổng kết chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức giai đoạn 2007 - 2010, xây dựng chương trình cho giai đoạn 2011 - 2015.

5. Tiến hành đánh giá, tổng kết, rút kinh nghiệm việc thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường.

6. Thực hiện kiên quyết và đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng, tập trung vào các giải pháp phòng ngừa, tăng cường tính công khai, minh bạch. Nâng cao năng lực phát hiện và kiên quyết xử lý đúng pháp luật các hành vi tham nhũng; khẩn trương điều tra, xét xử những vụ việc gây bức xúc trong nhân dân. Bảo vệ người phát hiện hành vi tham nhũng, khen thưởng người có thành tích trong phòng, chống tham nhũng.

Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí gắn với việc thực hiện cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

7. Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán; xử lý kịp thời nghiêm minh các vụ việc vi phạm.

Các nhiệm vụ cụ thể phân công cho các Bộ, cơ quan được nêu tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết này. Về tiến độ, các Bộ, cơ quan thực hiện theo quy định tại Danh mục ban hành kèm theo Báo cáo kiểm điểm sự chỉ đạo điều hành, tình hình thực hiện Quy chế làm việc năm 2009 và Chương trình công tác năm 2010 của Chính phủ.

Phần thứ hai

TỜ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ vào Nghị quyết này và Chương trình công tác năm 2010 của Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp khẩn trương xây dựng và ban hành ngay trong tháng 01 năm 2010 chương trình hành động cụ thể của Bộ, cơ quan, địa phương, mục tiêu, nhiệm vụ, thời gian và đơn vị chủ trì thực hiện cụ thể; đồng thời triển khai, chỉ đạo, điều hành quyết liệt, linh hoạt, hiệu quả các chủ trương, chính sách của Chính phủ; thường xuyên kiểm điểm tiến độ và kết quả thực hiện chương trình công tác đã đề ra; hàng tháng, hàng quý có kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện, báo cáo đầy đủ, nghiêm túc theo quy định.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ quán triệt, thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 636/CT-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2009 về triển khai thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các biện pháp thi hành Luật. Chú trọng nâng cao năng lực bộ máy và cán bộ, chỉ đạo đẩy nhanh việc soạn thảo và trình ban hành các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các luật, pháp lệnh đã có hiệu lực và các luật, pháp lệnh có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 để hoàn thành trong quý I năm 2010. Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ đôn đốc, kiểm tra việc xây dựng, sửa đổi và bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tiến độ đã được quy định.

3. Nghiên cứu kỹ hiệu quả, tác động của cơ chế, chính sách sẽ ban hành, đồng thời chú ý đến khả năng triển khai thực hiện, nhất là đối với các tỉnh khó khăn, vùng sâu, vùng xa. Tiến hành tổng kết, đánh giá các cơ chế, chính sách đã và đang thực hiện đề đề xuất, xây dựng các cơ chế, chính sách sẽ ban hành phù hợp.

4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các cơ quan chức năng rà soát, đánh giá kết quả việc thực hiện các chiến lược, quy hoạch, chương trình phát triển các ngành, vùng đến năm 2010; xây dựng các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển cho giai đoạn tới theo yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả. Tập trung xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015; đồng thời xây dựng khung theo dõi và đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch 5 năm 2011 - 2015.

5. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp tăng cường sự phối hợp triển khai thực hiện, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận, đoàn thể để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra; nêu cao ý thức cộng đồng trách nhiệm đồng thời phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm và thẩm quyền của mỗi cơ quan, tổ chức và cá nhân trong xử lý công việc. Tăng cường tính minh bạch, trách nhiệm của hoạt động công vụ. Tăng cường giám sát, kiểm tra, đánh giá quá trình thực hiện nhiệm vụ của từng cơ quan, tổ chức.

6. Các Bộ, cơ quan chức năng và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải chủ động thực hiện việc theo dõi, giám sát để có phản ứng chính sách phù hợp, kịp thời và linh hoạt; tổ chức các nhóm chuyên trách để nghiên cứu, ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách hoặc liên quan đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tổng hợp dự báo để báo cáo Chính phủ và các cấp lãnh đạo phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành nền kinh tế, xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội.

7. Chính phủ tổ chức các hội nghị chuyên đề với các địa phương để kịp thời xử lý những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai Nghị quyết; đồng thời, duy trì các cuộc giao ban hàng tháng để kiểm điểm tình hình thực hiện, đề ra các biện pháp đẩy mạnh thực hiện kế hoạch và ngân sách nhà nước năm 2010.

8. Chính phủ và lãnh đạo các Bộ, cơ quan, chính quyền địa phương tiếp tục phát huy các hình thức tiếp xúc, đối thoại và quan tâm chỉ đạo giải quyết những kiến nghị hợp lý của các doanh nghiệp và của người dân.

9. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, đề cao vai trò giám sát của nhân dân đối với hoạt động của cán bộ và cơ quan nhà nước. Các cơ quan nhà nước phải chủ động thông tin đầy đủ, kịp thời, đồng thời tăng cường việc trao đổi, tiếp nhận thông tin phản hồi từ nhân dân, doanh nghiệp về các cơ chế, chính sách, đặc biệt là các cơ chế, chính sách gắn liền với cuộc sống của người dân và hoạt động của doanh nghiệp.

10. Các Bộ, cơ quan, Ủy ban nhân dân các cấp phối hợp các phương tiện thông tin đại chúng làm tốt hơn nữa công tác thông tin tuyên truyền, tạo sự đồng thuận cao và sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ năm 2010.

11. Các Bộ, cơ quan, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kiểm điểm tình hình thực hiện Nghị quyết này của Bộ, cơ quan, địa phương mình; báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng thời gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư kết quả thực hiện và dự kiến các giải pháp chỉ đạo, điều hành của Chính phủ năm tiếp theo trước ngày 10 tháng 11 năm 2010.

12. Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết của từng Bộ, cơ quan, địa phương và báo cáo Chính phủ tại phiên họp thường kỳ tháng 12 năm 2010./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- UB Giám sát tài chính QG;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTTH(5b).M **40**

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng



Phụ lục
CÁC NHIỆM VỤ CỦA TỪNG CƠ QUAN

(theo kèm theo Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Chính phủ)

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ
A	THỨC ĐẨY PHỤC HỒI KINH TẾ, CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TĂNG TRƯỞNG	
I	Thúc đẩy phục hồi tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt mức cao hơn năm 2009	
1	Xây dựng Luật quy hoạch	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
2	Xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật hợp tác xã năm 2003	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
3	Xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Dân sự (Phần liên quan đến sở hữu tài sản, hợp đồng)	Bộ Tư pháp
4	Xây dựng Nghị định sửa đổi Nghị định số 78/2006/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2006 về đầu tư trực tiếp ra nước ngoài	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
5	Xây dựng Nghị định về tổ chức, quản lý và hoạt động của doanh nghiệp phục vụ an ninh, quốc phòng	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
6	Xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 132/2005/NĐ-CP về thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với công ty nhà nước	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
7	Xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2005/NĐ-CP về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
8	Xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung những nội dung về chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển hợp tác xã	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
9	Xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 109/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2007 về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần	Bộ Tài chính
10	Xây dựng Nghị định sửa đổi Nghị định số 151/2006/NĐ-CP về tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu của Nhà nước	Bộ Tài chính

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ
11	Rà soát, sửa đổi các quy định chưa phù hợp trong Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2009 quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư	Bộ Tài nguyên và Môi trường
12	Dự thảo Quyết định về tiêu chí phân loại doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thay thế cho tiêu chí được ban hành kèm theo Quyết định số 38/2007/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
13	Xây dựng Chiến lược phát triển doanh nghiệp dân doanh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
14	Xây dựng đề án đổi mới quản lý doanh nghiệp sau đăng ký kinh doanh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
15	Xây dựng Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp	Bộ Tư pháp
16	Xây dựng Chương trình hỗ trợ hợp tác xã, tổ hợp tác 2011 - 2015	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
17	Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ lãi suất của Nhà nước	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
18	Sử dụng các công cụ tiền tệ, tín dụng và chỉ đạo các tổ chức tín dụng thực hiện các biện pháp nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp và người dân vay vốn với lãi suất hợp lý	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
19	Tăng cường quản lý và giám sát cạnh tranh; điều tra và xử lý các vụ việc vi phạm để bảo đảm môi trường cạnh tranh lành mạnh, tạo cơ hội kinh doanh bình đẳng cho các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế	Bộ Công thương
20	Triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả của hệ thống pháp luật về bảo hộ, thực thi quyền sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ để thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh, thu hút đầu tư nước ngoài và phát triển thị trường	Bộ Khoa học và Công nghệ
21	Nghiên cứu đổi mới cơ chế, chính sách nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên đất, tạo nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời khắc phục những yếu kém hiện nay trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư, đảm bảo quyền lợi chính đáng cho người sử dụng đất hợp pháp	Bộ Tài nguyên và Môi trường
22	Xây dựng Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2011 - 2015 của cả nước để trình Quốc hội thông qua	Bộ Tài nguyên và Môi trường
23	Hoàn thành Báo cáo kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2010 trên phạm vi cả nước	Bộ Tài nguyên và Môi trường
24	Xây dựng đề án về tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước cho giai đoạn ổn định sắp tới	Bộ Kế hoạch và Đầu tư

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ
25	Tổng kết, đánh giá hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án trọng điểm khác; tổng hợp, đề xuất các chương trình mục tiêu quốc gia sẽ thực hiện trong giai đoạn 2011 - 2015; nghiên cứu, xây dựng quy trình thẩm định, nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn, cơ chế quản lý, theo dõi, đánh giá nhằm nâng cao hiệu quả của các chương trình mục tiêu quốc gia	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
26	Giải pháp khuyến khích các nhà đầu tư thuộc các thành phần kinh tế trong và ngoài nước đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng để bổ sung cho nguồn vốn của nhà nước bằng hình thức PPP	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
27	Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về đánh giá lại tài sản và tiền vốn của các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước	Bộ Tài chính
28	Định kỳ báo cáo chi tiết tình hình giải ngân vốn đầu tư phát triển, vốn trái phiếu Chính phủ của các bộ, ngành, địa phương về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Chính phủ phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và kịp thời đôn đốc thực hiện	Bộ Tài chính
29	Rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách khuyến khích xuất khẩu phù hợp	Bộ Công thương
30	Xây dựng đề án thí điểm bảo hiểm tín dụng xuất khẩu	Bộ Tài chính
31	Xây dựng mô hình thương mại điện tử phù hợp với trình độ của các doanh nghiệp và khuyến khích các doanh nghiệp tham gia	Bộ Công thương
II	Tập trung chuyển đổi cơ cấu kinh tế, tăng cường khả năng cạnh tranh, nâng cao chất lượng phát triển các ngành và vùng kinh tế	
1	Xây dựng Luật thủy lợi	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2	Xây dựng Luật nông nghiệp	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
3	Xây dựng Luật thú y	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
4	Xây dựng Luật bảo vệ và kiểm dịch thực vật	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ
5	Xây dựng Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thủy sản	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
6	Xây dựng Luật khoáng sản (sửa đổi)	Bộ Tài nguyên và Môi trường
7	Tiếp tục hoàn chỉnh dự thảo Luật bưu chính	Bộ Thông tin và Truyền thông
8	Tiếp tục hoàn chỉnh dự thảo Luật biển Việt Nam	Bộ Ngoại giao
9	Xây dựng Luật kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi)	Bộ Tài chính
10	Xây dựng Nghị định quy định về quản lý cảng cá, bến cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
11	Xây dựng Nghị định về khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
12	Hoàn chỉnh đề án đổi mới và chuyển dịch cơ cấu kinh tế giai đoạn đến năm 2020 theo hướng nâng cao năng suất, hiệu quả và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
13	Xây dựng, hoàn thành các đề án, dự án luật, rà soát quy hoạch, cơ chế chính sách thuộc Chương trình hành động của Chính phủ triển khai Nghị quyết Trung ương 7 về nông nghiệp, nông dân, nông thôn	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
14	Nghiên cứu, đề xuất bổ sung, sửa đổi một số chính sách huy động nguồn lực tổng hợp của cả xã hội tham gia thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và sửa đổi một số cơ chế quản lý cho phù hợp với tình hình và khả năng thực hiện ở cơ sở	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
15	Rà soát, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch thủy lợi các lưu vực sông, hệ thống thủy nông nhằm khai thác, sử dụng tổng hợp, phát triển bền vững nguồn nước làm cơ sở cho việc quản lý và lập kế hoạch phát triển thủy lợi theo quy mô lưu vực, hệ thống	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
16	Hoàn tất việc quy hoạch các khu bảo tồn biển và khu bảo tồn nội địa	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
17	Xây dựng đề án nâng cao năng lực quản lý nhà nước ngành thú y	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ
18	Xây dựng đề án thí điểm bảo hiểm sản xuất nông nghiệp	Bộ Tài chính
19	Rà soát, điều chỉnh, bổ sung và xây dựng mới quy hoạch phát triển một số phân ngành công nghiệp: Quy hoạch điện VII, Quy hoạch ngành than, ngành thép, ...	Bộ Công thương
20	Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoàn chỉnh hệ thống các quy chuẩn, tiêu chuẩn trong các lĩnh vực xây dựng	Bộ Xây dựng
21	Rà soát, điều chỉnh Quy hoạch tổng thể ngành vật liệu xây dựng Việt Nam đến năm 2020	Bộ Xây dựng
22	Rà soát, điều chỉnh Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng đến năm 2020	Bộ Xây dựng
23	Thực hiện các giải pháp nhằm hiện đại hoá ngành xây dựng đạt trình độ tiên tiến trong khu vực, nâng cao năng lực công nghiệp xây lắp, hình thành các đơn vị xây lắp mạnh đáp ứng nhu cầu trong nước và đấu thầu quốc tế	Bộ Xây dựng
24	Xây dựng Chiến lược phát triển nhà ở đến năm 2020, tầm nhìn 2030	Bộ Xây dựng
25	Nghiên cứu, xây dựng các cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích, đẩy mạnh việc cải tạo chung cư cũ tại các đô thị	Bộ Xây dựng
26	Xây dựng Chiến lược tổng thể phát triển ngành dịch vụ đến năm 2020	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
27	Xây dựng các cơ chế, chính sách nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, phát triển dịch vụ bưu chính, viễn thông	Bộ Thông tin và Truyền thông
28	Xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi đặc thù vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ đối với một số dự án trọng điểm như khai thác chế biến khoáng sản, xây dựng thủy điện vừa và nhỏ, xây dựng khu kinh tế cửa khẩu	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
29	Xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi đặc thù đối với vùng Tây Nguyên, nhất là trên các lĩnh vực có nhiều tiềm năng như công nghiệp thủy điện, khai khoáng, chế biến nông - lâm sản, kinh tế rừng, chăn nuôi gia súc và nông nghiệp kỹ thuật cao	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
30	Xây dựng cơ chế chính sách thu hút đầu tư vào khu vực Tây Nam Bộ	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
31	Xây dựng quy hoạch phát triển hành lang Hà Nội - thành phố Hồ Chí Minh - Mộc Bài (tham gia hành lang xuyên Á: Nam Ninh - Singapore)	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
32	Xây dựng quy hoạch phát triển và hợp tác phát triển khu vực Vịnh Bắc Bộ	Bộ Kế hoạch và Đầu tư

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ
33	Rà soát, điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội khu vực Tam giác phát triển Campuchia - Lào - Việt Nam đến năm 2020	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
34	Nghiên cứu quy hoạch xây dựng vùng Trung du miền núi Bắc Bộ, Tây Nguyên, vùng kinh tế trọng điểm vùng đồng bằng sông Cửu Long và quy hoạch xây dựng các tuyến đường cao tốc	Bộ Xây dựng
B	ĐIỀU HÀNH CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH, TIỀN TỆ LINH HOẠT, THẬN TRỌNG ĐỂ BẢO ĐẢM ỔN ĐỊNH KINH TẾ VĨ MÔ; KIỂM SOÁT NHẬP SIÊU, NGĂN CHẶN LẠM PHÁT CAO TRỞ LẠI	
1	Tiếp tục hoàn chỉnh dự thảo Luật thuế nhà, đất	Bộ Tài chính
2	Xây dựng Luật chứng khoán (sửa đổi)	Bộ Tài chính
3	Xây dựng Luật Ngân sách Nhà nước (sửa đổi)	Bộ Tài chính
4	Xây dựng Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sửa đổi)	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
5	Xây dựng Luật các tổ chức tín dụng (sửa đổi)	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
6	Xây dựng Nghị định về quản lý hoạt động kinh doanh casino và trò chơi điện tử có thưởng	Bộ Tài chính
7	Xây dựng Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh xổ số	Bộ Tài chính
8	Xây dựng Nghị định sửa đổi Nghị định số 30/2007/NĐ-CP về kinh doanh xổ số	Bộ Tài chính
9	Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật về thuế và phí cho phù hợp với tình hình thực tế và cam kết hội nhập kinh tế quốc tế	Bộ Tài chính
10	Tổng kết thực hiện nhiệm vụ tài chính - ngân sách Nhà nước 10 năm 2001 - 2010 và xây dựng Chiến lược tài chính - ngân sách Nhà nước giai đoạn 2011 - 2020	Bộ Tài chính
11	Tổng kết thực hiện nhiệm vụ tài chính - ngân sách Nhà nước 5 năm 2006 - 2010 và xây dựng Kế hoạch tài chính - ngân sách Nhà nước giai đoạn 2011 - 2015	Bộ Tài chính
12	Bổ sung quy định về nâng cao trách nhiệm quản lý doanh nghiệp nhà nước, các chế tài xử lý trong trường hợp vi phạm đối với các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, hội đồng quản trị các tập đoàn, tổng công ty nhà nước	Bộ Tài chính

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ
13	Hoàn chỉnh tiêu chí đánh giá tài chính doanh nghiệp, tiêu chí giám sát, đánh giá doanh nghiệp theo hướng đánh giá đúng, sát thực hiệu quả kinh tế của doanh nghiệp, tách bạch rõ các yếu tố xã hội để phản ánh trung thực hiệu quả sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại các doanh nghiệp	Bộ Tài chính
14	Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định về tiền tệ, tín dụng và hoạt động ngân hàng phù hợp với các cam kết hội nhập, mở cửa thị trường tài chính, đảm bảo an toàn hệ thống và góp phần ổn định kinh tế vĩ mô trong điều kiện của Việt Nam	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
15	Xây dựng đề án về cơ chế mở rộng thanh toán không dùng tiền mặt đối với các doanh nghiệp và bộ phận dân cư có thu nhập cao	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
16	Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về quản lý ngoại hối nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và điều tiết của Nhà nước	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
17	Phát triển các công cụ trên thị trường ngoại hối để các thành viên tham gia thị trường lựa chọn, chủ động phòng ngừa rủi ro	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
18	Xây dựng danh mục sản phẩm hàng hoá nhập khẩu có khả năng gây mất an toàn (sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 theo quy định của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hoá) và các quy chuẩn kỹ thuật tương ứng phù hợp với các quy định của WTO	Bộ Công thương
C	ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO, KHOA HỌC CÔNG NGHỆ	
1	Xây dựng Luật Đo lường	Bộ Khoa học và Công nghệ
2	Xây dựng Nghị định quy định chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục	Bộ Giáo dục và Đào tạo
3	Xây dựng Nghị định về tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính của các cơ sở đào tạo nghề và đại học công lập	Bộ Giáo dục và Đào tạo
4	Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định bảo lưu phụ cấp đứng lớp cho nhà giáo được điều động về làm công tác quản lý	Bộ Giáo dục và Đào tạo
5	Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch triển khai mạng lưới các trường đại học, cao đẳng theo Quyết định số 121/2007/QĐ-TTg	Bộ Giáo dục và Đào tạo
6	Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành tiêu chí trường đại học trọng điểm	Bộ Giáo dục và Đào tạo

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ
7	Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 07/2009/QĐ-TTg ngày 15/01/2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành điều kiện và thủ tục thành lập, đình chỉ hoạt động, sáp nhập, chia tách, giải thể trường đại học	Bộ Giáo dục và Đào tạo
8	Rà soát, điều chỉnh quy hoạch mạng lưới dạy nghề	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
9	Xây dựng tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia, đánh giá kỹ năng nghề; tiêu chí kiểm định chất lượng đào tạo của các cơ sở dạy nghề	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
10	Xây dựng và ban hành hệ thống tiêu chuẩn, chức danh và cán bộ quản lý dạy nghề	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
11	Xây dựng Chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020	Bộ Giáo dục và Đào tạo
12	Xây dựng Chương trình quốc gia đào tạo theo nhu cầu xã hội	Bộ Giáo dục và Đào tạo
13	Xây dựng đề án phát triển hệ thống trường trung học phổ thông chuyên	Bộ Giáo dục và Đào tạo
14	Xây dựng đề án đầu tư xây dựng các khu đại học tập trung	Bộ Giáo dục và Đào tạo
15	Xây dựng đề án phổ cập mầm non 5 tuổi	Bộ Giáo dục và Đào tạo
16	Xây dựng chương trình đào tạo khung và giáo trình chuẩn dùng chung cho cùng nhóm ngành nghề đào tạo	Bộ Giáo dục và Đào tạo
17	Xây dựng đề án tổng thể xây dựng và nâng cao chất lượng các cơ sở đào tạo luật và các chức danh tư pháp	Bộ Tư pháp
18	Xây dựng Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ của Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020	Bộ Khoa học và Công nghệ
19	Xây dựng đề án phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2011 - 2015	Bộ Khoa học và Công nghệ
20	Xây dựng Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia	Bộ Khoa học và Công nghệ
21	Xây dựng Chương trình phát triển thị trường công nghệ	Bộ Khoa học và Công nghệ
22	Xây dựng Chương trình quốc gia về phát triển công nghệ cao	Bộ Khoa học và Công nghệ

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ
23	Xây dựng Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp đến năm 2015	Bộ Khoa học và Công nghệ
24	Xây dựng Chương trình hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ tại các vùng nông thôn, miền núi đến năm 2015	Bộ Khoa học và Công nghệ
25	Xây dựng đề án đổi mới cơ chế và chính sách tài chính cho hoạt động khoa học và công nghệ	Bộ Khoa học và Công nghệ
D	TẠO CHUYỂN BIẾN TRONG CÔNG TÁC CHĂM SÓC SỨC KHỎE, PHÁT TRIỂN VĂN HOÁ, NÂNG CAO ĐỜI SỐNG VĂN HÓA, TINH THẦN CỦA NHÂN DÂN	
1	Xây dựng Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá	Bộ Y tế
2	Xây dựng Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật khám chữa bệnh	Bộ Y tế
3	Xây dựng Nghị định về nghĩa vụ, trách nhiệm xã hội của cán bộ y tế đối với vùng kinh tế - xã hội khó khăn của đất nước	Bộ Y tế
4	Xây dựng Nghị định về chế độ, chính sách đối với cán bộ, viên chức y tế công tác tại chỗ và cán bộ y tế biệt phái, luân chuyển về công tác ở tuyến cơ sở và các vùng có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn	Bộ Y tế
5	Xây dựng Chiến lược dân số giai đoạn 2011 - 2020	Bộ Y tế
6	Xây dựng Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
7	Xây dựng đề án luân phiên cán bộ y tế từ tuyến trên về tuyến dưới	Bộ Y tế
8	Xây dựng khung giá dịch vụ y tế theo hướng tính đúng, tính đủ chi phí, kết hợp giữa hỗ trợ của nhà nước với phần đóng góp của người bệnh	Bộ Y tế
9	Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung chế độ bảo hiểm y tế, kể cả về đối tượng và mức thu hưởng, để bảo đảm cho người nghèo, người có khó khăn và các đối tượng chính sách có điều kiện tiếp cận các dịch vụ y tế	Bộ Y tế
10	Hoàn thiện các văn bản pháp luật và đề án về công tác dân số	Bộ Y tế
11	Xây dựng đề án xây dựng gia đình Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ
12	Xây dựng quy hoạch phát triển ngành mĩ thuật đến năm 2020	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
13	Xây dựng quy hoạch phát triển ngành điện ảnh đến năm 2020	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
14	Xây dựng quy hoạch phát triển ngành xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm đến năm 2020	Bộ Thông tin và Truyền thông
15	Xây dựng đề án về cơ chế, chính sách đặc thù đối với hoạt động xuất bản	Bộ Thông tin và Truyền thông
Đ	BẢO ĐẢM AN SINH XÃ HỘI VÀ PHÚC LỢI XÃ HỘI	
1	Tiếp tục hoàn chỉnh dự thảo Luật người tàn tật	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
2	Xây dựng Bộ luật Lao động (sửa đổi)	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
3	Tiếp tục hoàn chỉnh dự thảo Luật nuôi con nuôi	Bộ Tư pháp
4	Xây dựng Luật bảo vệ người tiêu dùng	Bộ Công thương
5	Nghị định hướng dẫn một số điều của Luật Bảo vệ, chăm sóc trẻ em	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
6	Nghị định hướng dẫn một số điều của Luật Người cao tuổi	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
7	Xây dựng Nghị định về điều chỉnh lương tối thiểu chung áp dụng từ ngày 01 tháng 5 năm 2010	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
8	Xây dựng Nghị định về điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
9	Xây dựng Nghị định sửa đổi Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác	Bộ Tài chính

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ
10	Xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 34/2008/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về tuyển dụng và quản lý người nước ngoài làm việc tại Việt Nam	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
11	Hoàn thiện hệ thống văn bản hướng dẫn thực hiện Luật bình đẳng giới; rà soát hệ thống văn bản pháp luật, quy phạm pháp luật hiện hành để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với Luật Bình đẳng giới đưa Luật đi vào cuộc sống	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
12	Xây dựng Chiến lược Quốc gia về bình đẳng giới	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
13	Xây dựng Chương trình mục tiêu Quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011 - 2015	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
14	Xây dựng Chương trình hành động Quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2011 - 2020	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
15	Xây dựng Chương trình quốc gia về bảo vệ, chăm sóc trẻ em giai đoạn 2011 - 2015	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
16	Xây dựng đề án chữa bệnh cho trẻ em bị tim bẩm sinh	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
17	Xây dựng đề án trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2010 - 2015	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
18	Xây dựng đề án phát triển dịch vụ trợ giúp người cao tuổi	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
19	Xây dựng đề án quy hoạch các Trung tâm chăm sóc nuôi dưỡng và phục hồi chức năng cho người tâm thần	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
20	Xây dựng đề án tăng cường trợ giúp pháp lý cho các huyện nghèo	Bộ Tư pháp
21	Xây dựng chuẩn nghèo mới	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
22	Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 38/2004/QĐ-TTg ngày 17 tháng 3 năm 2004 về chính sách trợ giúp kinh phí cho gia đình, cá nhân nhận nuôi dưỡng trẻ em mồ côi và trẻ em bị bỏ rơi	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ
23	Hướng dẫn các địa phương điều tra, rà soát hộ nghèo và thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đã ban hành, lập hồ sơ các đối tượng chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo và người dân ở các vùng khó khăn, vùng bị thiên tai, dịch bệnh, người hưởng lương có thu nhập thấp, người về hưu	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
24	Nghiên cứu bổ sung chế độ, điều chỉnh nâng mức trợ cấp người có công phù hợp với điều kiện kinh tế của đất nước	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
25	Nghiên cứu và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành cơ chế, chính sách đối với các đối tượng tham gia trực tiếp vào nhiệm vụ bảo vệ vùng biển quốc gia	Bộ Quốc phòng
26	Hướng dẫn thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
27	Nghiên cứu, đề xuất điều chỉnh cơ chế, chính sách về di dân	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
28	Xây dựng các chính sách nhằm bảo đảm cho nông dân sản xuất lúa thu được mức lãi tối thiểu 30% so với giá thành sản xuất	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
29	Nghiên cứu, tổ chức triển khai thực hiện các giải pháp nhằm mở rộng khả năng tiếp cận vay vốn tín dụng đối với khu vực nông nghiệp, nông thôn	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
30	Nghiên cứu bổ sung, hoàn chỉnh các chính sách, pháp luật về bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm	Bộ Y tế
E	TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI, ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU	
1	Xây dựng Luật thuế bảo vệ môi trường	Bộ Tài chính
2	Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt lộ trình áp dụng tiêu chuẩn khí thải mức Euro 3, 4, 5 đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ	Bộ Giao thông vận tải
3	Xây dựng đề án kinh tế hóa ngành tài nguyên và môi trường đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030	Bộ Tài nguyên và Môi trường
4	Hoàn thiện các quy định tiêu chuẩn về môi trường và các chế tài xử lý các vi phạm về môi trường	Bộ Tài nguyên và Môi trường

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ
5	Xây dựng Chiến lược phát triển ngành khí tượng thủy văn quốc gia đến năm 2020	Bộ Tài nguyên và Môi trường
6	Xây dựng cơ chế, chính sách nhằm tăng cường năng lực báo tin động đất, cảnh báo sớm sóng thần	Bộ Tài nguyên và Môi trường
7	Xác định danh mục các nguồn nước bị ô nhiễm, cần kiệt nghiêm trọng làm ảnh hưởng đến đời sống nhân dân và hoạt động sản xuất, phát triển kinh tế- xã hội và đề xuất giải pháp xử lý, khôi phục	Bộ Tài nguyên và Môi trường
8	Xây dựng dự án tổng thể về xây dựng hệ thống đê điều trên phạm vi cả nước nhằm chủ động phòng, chống bão, lũ và nước biển dâng	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
9	Xây dựng đề án quản lý, bảo vệ rừng, quản lý lâm sản	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
G	MỞ RỘNG QUAN HỆ QUỐC TẾ, NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ, TĂNG CƯỜNG QUỐC PHÒNG, AN NINH, BẢO ĐAM TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI	
1	Xây dựng Luật nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam	Bộ Công an
2	Tiếp tục hoàn chỉnh dự thảo Luật cơ yếu	Bộ Nội vụ
3	Xây dựng Luật phòng, chống buôn bán người	Bộ Tư pháp
4	Xây dựng Luật xử lý vi phạm hành chính	Bộ Tư pháp
5	Xây dựng Luật khiếu nại	Thanh tra Chính phủ
6	Xây dựng Luật tố cáo	Thanh tra Chính phủ
7	Xây dựng Luật giám định tư pháp	Bộ Tư pháp
8	Xây dựng Luật phòng, chống khủng bố	Bộ Công an
9	Xây dựng Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ	Bộ Công an

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ
10	Xây dựng và trình Quốc hội hoặc Ủy ban Thường vụ Quốc hội Nghị quyết về việc áp dụng trực tiếp một số cam kết của Việt Nam với Tổ chức Thương mại Thế giới	Bộ Tư pháp
11	Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Phương án đàm phán Hệ thống ưu đãi thương mại toàn cầu (GSTP)	Bộ Công thương
12	Xây dựng các chương trình, đề án hợp tác thiết thực để đưa quan hệ với các nước láng giềng, các đối tác chiến lược, các nước lớn và các nước bạn bè truyền thống đi vào chiều sâu; thúc đẩy hợp tác với các đối tác tiềm năng ở các khu vực	Bộ Ngoại giao
13	Hoàn thành việc xây dựng Chiến lược đàm phán về thoả thuận thương mại song phương (FTA) đến 2020	Bộ Công thương
14	Xây dựng Phương án đàm phán kinh tế thương mại quốc tế chung làm cơ sở để Đoàn đàm phán xây dựng các phương án đàm phán cụ thể và tiến hành các cuộc đàm phán trong từng lĩnh vực	Bộ Công thương
15	Rà soát, xây dựng lộ trình thực hiện các cam kết cắt giảm thuế trong khuôn khổ các hiệp định đã ký kết, bảo đảm phù hợp với cam kết quốc tế, vừa thúc đẩy sản xuất trong nước	Bộ Tài chính
16	Xây dựng đề án tổng thể các khu kinh tế quốc phòng trên biên giới đất liền và biển đảo	Bộ Quốc phòng
17	Xây dựng đề án phát triển kinh tế - xã hội vùng CT229 (ATK) trình Chính phủ	Bộ Quốc phòng
18	Hoàn chỉnh cơ sở pháp lý để xử lý kịp thời, nghiêm minh các loại tội phạm xâm hại an ninh quốc gia và gây rối trật tự công cộng	Bộ Công an
H	NÂNG CAO HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC; ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ	
1	Xây dựng Luật viên chức	Bộ Nội vụ
2	Tiếp tục hoàn chỉnh dự thảo Luật lưu trữ	Bộ Nội vụ
3	Xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân	Bộ Nội vụ
4	Xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân	Bộ Nội vụ
5	Xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ	Bộ Nội vụ

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ
6	Xây dựng Luật thanh tra (sửa đổi)	Thanh tra Chính phủ
7	Tiếp tục hoàn chỉnh dự thảo Luật tiếp cận thông tin	Bộ Tư pháp
8	Xây dựng Luật Thủ đô	Bộ Tư pháp
9	Xây dựng Luật phổ biến, giáo dục pháp luật	Bộ Tư pháp
10	Xây dựng Pháp lệnh pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật	Bộ Tư pháp
11	Xây dựng Pháp lệnh hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật	Bộ Tư pháp
12	Xây dựng các Nghị định triển khai thực hiện Luật cán bộ, công chức	Bộ Nội vụ
13	Xây dựng Nghị định về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang	Bộ Nội vụ
14	Xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 22/2005/NĐ-CP ngày 01/3/2005 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo	Bộ Nội vụ
15	Xây dựng Nghị định về tổ chức và hoạt động của Thanh tra nội vụ	Bộ Nội vụ
16	Xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 158/2005/NĐ-CP về đăng ký và quản lý hộ tịch	Bộ Tư pháp
17	Xây dựng Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật lý lịch tư pháp	Bộ Tư pháp
18	Xây dựng Nghị định sửa đổi Nghị định số 122/2004/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2004 về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức pháp chế của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và doanh nghiệp nhà nước	Bộ Tư pháp
19	Xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị quyết phê chuẩn bảng lương chức vụ, bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành tòa án, kiểm sát, kiểm toán Nhà nước	Bộ Nội vụ
20	Xây dựng đề án quy hoạch tổng thể phát triển ngành tư pháp đến năm 2020	Bộ Tư pháp

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ
21	Xây dựng đề án về phương pháp xác định vị trí việc làm và cơ cấu công chức	Bộ Nội vụ
22	Xây dựng đề án thí điểm tổ chức thi nâng ngạch theo nguyên tắc cạnh tranh	Bộ Nội vụ
23	Xây dựng đề án về cơ chế, chính sách phát hiện, thu hút, bồi dưỡng, trọng dụng và đãi ngộ đối với người tài năng	Bộ Nội vụ
24	Xây dựng chiến lược phát triển đội ngũ công chức giai đoạn 2011 - 2020	Bộ Nội vụ
25	So kết, tổng kết thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường	Bộ Nội vụ